

Bản án số: **66/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 25-5-2021
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Mận

Bà Trần Thị Kim Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 495/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Hoàng Đại H**, sinh năm: 1947

Địa chỉ: xóm 4, thôn C, xã D, huyện E, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Bà **Phan Thị Cẩm T**, sinh năm: 1956

Địa chỉ: ấp 1, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Hoàng Đại H trình bày: Ông và bà Phan Thị Cẩm T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 1992 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống chung của ông bà không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Ông bà đã sống ly thân từ năm 1994 đến nay. Do thời gian sống ly thân đã lâu nên tình cảm vợ chồng không còn. Nay ông yêu cầu được ly hôn với bà T.

Về con chung: ông bà có 01 con chung là Hoàng Đại Thiên K, sinh ngày 10/8/1993. Hiện nay con chung đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên khi ly hôn ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: ông bà không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: ông bà không có nợ chung.

- Theo bị đơn bà Phan Thị Cẩm T trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông H về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Cuộc sống chung của ông và không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Ông bà đã sống ly thân từ năm 1994 đến nay. Hiện nay, tình cảm vợ chồng đã không còn nên bà đồng ý ly hôn với ông H.

Ông bà có 01 con chung như ông H trình bày. Anh Hoàng Đại Thiên K hiện nay đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: ông bà không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: ông bà không có nợ chung.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Hoàng Đại H được ly hôn với bà Phan Thị Cẩm T. Về con chung: con chung đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên đề nghị không giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Hoàng Đại H và bà Phan Thị Cẩm T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H và bà T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Đại H và bà Phan Thị Cẩm T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân

xã A, huyện H, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Ông H và bà T đều thừa nhận cuộc sống chung của ông bà không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau. Ông bà đã sống ly thân từ năm 1994 đến nay. Ông H và bà T đều trình bày hiện nay tình cảm vợ chồng đã không còn, ông H yêu cầu được ly hôn với bà T, bà T đồng ý ly hôn với ông H. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của ông H và bà T mâu thuẫn đã trầm trọng, thời gian sống ly thân đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông H và bà T có 01 con chung là anh Hoàng Đại Thiên K, sinh ngày 10/8/1993. Hiện nay anh K đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Ông H và bà T trình bày ông bà không có tài sản chung nên Tòa không xem xét.

[5] Về nợ chung: Ông H và bà T trình bày ông bà không có nợ chung nên Tòa không xem xét.

[6] Về án phí: Ông H là người trên 60 tuổi nhưng do ông H không có đơn xin miễn án phí theo quy định nên ông H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, Điều 56 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Đại H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Đại H được ly hôn với bà Phan Thị Cẩm T.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số R00027, quyền số 01/92 ngày 07/4/1992 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Ông H và bà T có 01 con chung là anh Hoàng Đại Thiên K, sinh ngày 10/8/1993. Hiện nay anh K đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

5. Về án phí: ông Hoàng Đại H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí ông H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu số 0004120 ngày 01 tháng 10 năm 2020. Ông Hoàng Đại H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Ông Hoàng Đại H và bà Phan Thị Cẩm T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Phượng